TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2020/HNGĐ-ST
Ngày 21/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn và
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Minh Quân;
Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Tr, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 21/6, tổ X, ấp Y, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 21/6, tổ X, ấp Y, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Tr và ông Phạm Văn Th chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên (nay là huyện Phú Giáo), tỉnh Bình Dương vào ngày 16/4/1997, được hai bên gia đình đồng ý, có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống bà thấy hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, tình trạng hôn nhân

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr xin ly hôn với ông Th

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Phan Thị Tr và ông Phạm Văn Th có 02 người con chung tên Phạm Văn T, sinh năm 1998 và Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Hoài T1 và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Phạm Văn T do đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Phạm Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Tr chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 16/4/1997, được hai bên gia đình đồng ý, có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu ly hôn của bà Tr thì ông Th đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Tr có 02 người con chung tên Phạm Văn T, sinh năm 1998 và Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Hoài T1 cho bà Tr. Đối với con chung Phạm Văn T do đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Đối việc cấp dưỡng nuôi cháu T1, do bà Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003 cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn thường trú tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Bị đơn ông Phạm Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Tr và ông Phạm Văn Th là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên (nay là huyện Phú Giáo), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 16/4/1997 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý ly hôn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Phan Thị Tr và ông Phạm Văn Th có mâu thuẫn vợ chồng và hiện tại không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà Tr là hoàn toàn tự nguyện, mặt khác ông Phạm Văn Th đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định bà Phan Thị Tr và ông Phạm Văn Th có 02 người con chung tên Phạm Văn T, sinh năm 1998 và Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003. Do con chung tên Phạm Văn T đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003 đã trên 07 tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của con chung để giao con cho một trong hai bên nuôi dưỡng.

[7] Tại Bản tự khai ngày 04/5/2020, cháu Phạm Thị Hoài T1 có nguyện vọng ở với mẹ.

[8] Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003 cho bà Phan Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr về việc không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết. Tại Biên bản hòa giải ông Phạm Văn Th trình bày sẽ nộp đơn phản tố yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung. Tuy nhiên, hết thời hạn do Tòa án ấn định ông Th không có đơn yêu cầu giải quyết và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Tr đối với bị đơn ông Phạm Văn Th về việc "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Tr được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Con chung tên Phạm Văn T đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 01/9/2003 cho bà Phan Thị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Tr về việc không yêu cầu ông Phạm Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043102 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn Phước Hòa (Số 012, quyển số 01/97);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân